

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 20-6-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy – Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

2. Ông Điều Jom – Cán bộ hưu trí tại xã Đăk Wer, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm Sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Huỳnh Nh (tên gọi khác: T), sinh ngày 05-12-2000 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; hiện cư trú tại: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Huỳnh Thị Th; bị cáo đang mang thai. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-01-2018 đến ngày 03-02-2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang bị tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Hồng Tr, sinh ngày 21-8-1997 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nữ; con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Võ Thị Kim R; chưa có chồng con. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-01-2018, hiện đang bị tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1975; trú tại: Tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh: Ông Trịnh Quốc Khánh – Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thanh Huy thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Bình M, sinh ngày 26-02-2000; trú tại: Tổ 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Lê Đăng H, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 01 năm 2018, Lê Đăng H nhắn tin cho Nguyễn Thị Huỳnh Nh qua mạng xã hội Facebook hỏi mua một hộp năm ma túy đá. Do thấy H hỏi mua với số lượng nhiều nên Nh không nhắn tin trả lời. Sau đó Nh nhớ H còn nợ mình 700.000 đồng mượn chơi game bắn cá nên Nh nhắn tin cho H đòi tiền. H nhắn tin lại cho Nh với nội dung: “Hiện anh đang làm ở Bình Dương, khi nào về G thì anh trả. Nếu anh trả 700.000 đồng thì em lấy cho anh một nửa hộp năm ma túy đá”

Ngày 24/01/2018, H nhắn tin cho Nh biết tối nay sẽ lên xe ô tô đi về thị xã G, Đắk Nông khi nào đến nơi sẽ gọi cho Nh. Nh đưa điện thoại cho Phạm Thị Hồng Tr là bạn ở cùng phòng trọ đọc nội dung các tin nhắn của mình với H và rủ Tr ngày mai đi mua ma túy bán cho H. Sau đó Như nhắn tin qua mạng xã hội Face book cho một người tên thường gọi là L (không xác minh được nhân thân lý lịch) hiện đang trọ ở khu vực chợ thị xã G hỏi mua một nửa hộp năm ma túy đá nhưng nợ lại sẽ trả tiền sau và hẹn sáng mai đến lấy.

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2018, H gọi điện cho Nh nói đã đến G và nói Nh mang ma túy xuống khu vực cầu Đ bán cho mình. Như cùng Tr mượn xe mô tô biển kiểm soát 48AB-05943 của anh Trần Bình M đi đến phòng trọ của L. Đến phòng trọ của L, Nh và Tr gặp một người đàn ông đáng người mập (không rõ nhân thân, lai lịch), người này nói Nh và Tr vào phòng chờ. Khoảng 10 phút sau, thì người đàn ông đáng người mập mang ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá ra mời Nh và Tr sử dụng. Trong khi sử dụng ma túy, Nh và Tr thấy L đi về nhưng không vào phòng mà gọi người đàn ông đi ra ngoài. Khoảng 05 phút sau người đàn ông đi vào đưa cho Nh một gói ma túy đá và nói gói ma túy trị giá 3.500.000 đồng cứ cầm đi bán còn tiền bạc khi nào cần họ sẽ tự tìm Nh lấy.

Sau khi mua được ma túy, Tr chở Nh đi xuống khu vực cầu Đ để bán cho H. Nh gọi điện cho H thì H nói Nh đi đến phòng nghỉ số 05 nhà nghỉ Q ở thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trên đường đi Nh và Tr dừng xe lại để Nh phân một ít ma túy từ gói ma túy sẽ bán cho H vào một túi nilon khác để sử dụng cho bản thân. Đi đến phòng nghỉ số 05 nhà nghỉ Q, Nh và Tr đi vào trong phòng, Như lấy ma túy ra đưa cho H nhưng H chưa lấy mà đi ra ngoài để lấy nước. Khi H vừa đi ra ngoài thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp kiểm tra bắt quả tang, thu giữ

tại túi áo khoác bên trái của Nh một gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, thu giữ tại túi quần bên phải của Nh một gói nilon bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy đá).

Ngày 26-01-2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra Quyết định trưng cầu giám định số 29, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông giám định các hạt tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon thu giữ tại túi áo khoác bên trái của Nh (được ký hiệu M1) và các hạt tinh thể màu trắng đựng trong gói nilon thu giữ tại túi quần bên phải của Nh (được ký hiệu M2) có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy hay không? Loại chất ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng?

Ngày 01/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông có kết luận giám định số 06/PC54 kết luận như sau: Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine có trọng lượng là 1,7210 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư M2 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine có trọng lượng là 0,2831 gam. Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có trọng lượng là 1,3860 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư M2 hoàn lại sau giám định có trọng lượng là 0,1320 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nh và Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Đối với 0,2831 gam ma túy mà Nh cắt ra từ gói ma túy bán cho H, mục đích của Nh là để sử dụng cho bản thân nhưng nếu khi bán ma túy, H chê ít thì Nh sẽ đưa cho H.

Ngoài thu giữ số ma túy nêu trên cơ quan CSĐT công an huyện Đắk R'lấp còn thu giữ: 01 điện thoại di động Mobilstar LAIYUMA1 màu trắng, màn hình bị nứt, bốn góc máy bị trầy xước, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu SIRIUS màu đỏ đen, biển kiểm soát 48AB-05934.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS-ĐL ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh (T) và Phạm Thị Hồng Tr về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Điều 9 8 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh từ 24 đến 30 tháng tù về

tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-01-2018 đến ngày 03-02-2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Hồng Tr từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25-01-2018.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 48AB-05934 cho anh Trần Bình M là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định là 1,3860 gam trong bì thư M1 và 0,1320 gam trong bì M2.

Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar LAIYUMA1 màu trắng, màn hình bị nứt, bốn góc máy bị trầy xước, máy đã qua sử dụng là công cụ Nguyễn Thị Huỳnh Nh dùng để phạm tội.

Đối với Lê Đăng H là người liên hệ mua ma túy của Nh với mục đích sử dụng nhưng H và Nh chưa mua, bán được ma túy với nhau do đó hành vi của H không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với anh Trần Bình M là người cho Nh và Tr mượn xe đi mua, bán ma túy, nhưng khi cho Nh và Tr mượn xe, anh M không biết việc Nh và Tr mượn xe dùng vào mục đích phạm tội và không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên thường gọi là L và người thanh niên đáng người mập bán ma túy cho Nh, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với Cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R’Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh và Phạm Thị Hồng Tr khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 08 giờ đến 10 giờ ngày 25/01/2018, tại nhà nghỉ Q thuộc thôn 9, xã N, huyện Đ, Nguyễn Thị Huỳnh Nh và Phạm Thị Hồng Tr đang thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Đăng H với mục đích lấy lại một phần ma túy để cùng sử dụng và lấy số tiền H nợ Nh 700.000 đồng thì bị bắt.

Ngày 01/02/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông có kết luận giám định số 06/PC54 kết luận như sau: Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine có trọng lượng là 1,7210 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư M2 gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine có trọng lượng là 0,2831 gam. Tinh thể màu trắng trong bì thư M1 hoàn lại sau giám định có trọng lượng là 1,3860 gam; tinh thể màu trắng trong bì thư M2 hoàn lại sau giám định có trọng lượng là 0,1320 gam.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh và Phạm Thị Hồng Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản Điều 251 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo biết được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, để lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt và về các tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo không có tình tiết định khung hình phạt và không có tình tiết tăng nặng.

[4] *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mục đích bị cáo bán ma túy để bớt một lượng ma túy sử dụng cùng; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh thời điểm phạm tội bị cáo là phụ nữ có thai, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi (17 tuổi 20 ngày) nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét

hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha các bị cáo đều đã chết, các bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân các bị cáo là nhân viên phục vụ, không có nghề nghiệp ổn định, qua xác minh các bị cáo không có tài sản nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Xét chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48AB-059.34 là của anh Trần Bình M cho bị cáo Nh mượn, anh M không biết việc bị cáo sử dụng xe để mua, bán ma túy nên chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã giao trả xe mô tô cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1,3860 gam ma túy hoàn lại sau giám định, trong bì thư M1 và 0,1320 gam trong bì M2 là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobilstar LAIYUMA1 màu trắng, màn hình bị nứt, bốn góc máy bị trầy xước, máy đã qua sử dụng là công cụ Nguyễn Thị Huỳnh Nh dùng để liên lạc bán ma túy nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Đăng H là người liên hệ mua ma túy của Nh với mục đích sử dụng nhưng H cũng chưa nhận được ma túy từ Nh, do đó hành vi của H không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý theo điểm 3.3 Điều 3 phần II về “Tội mua bán trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII “các tội phạm về ma túy của Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Trần Bình M là người cho Nh và Tr mượn xe đi mua, bán ma túy, nhưng khi cho Nh và Tr mượn xe, M không biết việc Nh và Tr mượn xe dùng vào mục đích phạm tội. Hành vi của M không cấu thành tội phạm nên không đề cập xử lý.

Đối với người thanh niên tên thường gọi là L và người thanh niên đáng người mập bán ma túy cho Nh, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh 02 (Hai) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-01-2018 đến ngày 03-02-2018.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Hồng Tr 02 (Hai) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-01-2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 1,3860 gam ma túy hoàn lại sau giám định, trong bì thư M1 và 0,1320 gam trong bì M2 là vật nhà nước cầm tàng trữ, lưu hành (*Tình trạng cụ thể có trong biên bản bắt người phạm tội quả tang*).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar LAIYUMA1 màu trắng, màn hình bị nứt, bốn góc máy bị trầy xước, máy đã qua sử dụng (*Tình trạng cụ thể có trong biên bản bắt người phạm tội quả tang*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh Nh và Phạm Thị Hồng Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R’Lấp;
- Công an huyện Đắk R’Lấp;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Luật sư;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ngọc